TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày 27 – 01 – 2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Khởi Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1956; Cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Bà Huỳnh Mỹ S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – bà Huỳnh Mỹ S trình bày:*

Vào năm 2018, ông T có tham gia một số chưng hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, do ông C làm chủ đầu thảo. Cụ thể:

- Dây thứ nhất mở ngày 13/8/2018, có 30 chưng, ông T tham gia 03 chưng, hụi mãn ngày 13/3/2021.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 13/4/2018, có 41 chưng, ông T tham gia 03 chưng, hụi mãn ngày 13/9/2021.

Đối với các chưng hụi trên ông T đều hốt hết vào năm 2019, ông T không đóng hụi lại nên ông C khởi kiện ra Toà án yêu cầu trả số tiền hụi tính đến tháng 03/2021 số tiền là 184.000.000 đồng, ông T thừa nhận nợ nên được Toà án giai quyết bằng Quyết định công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự.

Đối với dây hụi mở ngày 13/4/2018 như nêu trên, ông T còn nợ 6 lần hụi chết chưa đóng, các lần hụi này chưa khởi kiện ở lần kiện trước vì thời điểm đó hụi chưa mãn. Do bị đơn liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, bị đơn cũng đã thừa nhận nợ ở lần giải quyết trước tại Toà án, nay hụi mãn nhưng ông T tiếp tục không trả tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 30 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường, chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ lại là 12.000.000 đồng.

* *Đối với ông Trần Văn T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông C nhưng ông T không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo danh sách hụi viên ông C cung cấp thể hiện ông T có tham gia 03 chưng hụi trong dây hụi mở ngày 13/4/2018dl, có 41 chưng, hụi mãn ngày 13/9/2021. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông C đã khởi kiện ra Toà án yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với các phần hụi ông T không đóng, còn 6 lần hụi chưa khui do hụi chưa mãn nên ông C không khởi kiện, việc này chứng minh qua Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 154/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021. Vì vậy, ông C yêu cầu ông T trả lại cho ông số tiền hụi 12.000.000 đồng, tương ứng với 6 lần hụi chưa đóng (tháng 4/2021 đến tháng 9/2021) là có cơ sở phù hợp với quy định tại 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường. Xét đề nghị của người bảo vệ quyên và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, ông T không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 600.000 đồng (12.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 24, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh C. Buộc ông Trần Văn T trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền hụi là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và ông Trịnh Khởi Nghĩa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 401/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hụi giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Chương, sinh năm 1956; Cư trú tại: Ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Chương: Bà Huỳnh Mỹ Sự - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Tý, sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về điều luật căn cứ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

2/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Minh Chương. Buộc ông Trần Văn Tý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Chương 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

3. Các vấn đề khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Tý phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ... phút, ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trúc

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trúc